

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 33

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn số 47:

Kinh văn 47: “**Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập Tứ niệm xứ quán**” (Nghĩa là: Dùng niệm xứ trang nghiêm, nên có thể khéo tu tập quán tứ niệm xứ).

Bây giờ chúng ta sẽ nghe phép quán thứ nhất trong tứ niệm xứ

Thứ nhất là “Quán thân bất tịnh”.

Thân là gì? Theo nghĩa hẹp, thân là thân thể bản thân chúng ta; theo nghĩa rộng, thân là tất cả vật thể, chỉ cần có “thể” thì gọi đó là “thân”. Bất kể xác thân của ta hay mọi vật thể khác đều là không thanh tịnh.

Trong Kinh văn, Đức Phật phân tích cấu tạo vật chất của thân thể là không thanh tịnh. Quán sát rõ ràng nhất, đơn giản nhất chính là chúng ta thấy thất khiếu bài tiết những gì (*Chú giải: Thất khiếu là 7 cái lỗ trên mặt: mắt có 2, mũi có 2, tai có 2, và miệng có 1*). Ngoài thất khiếu, vi tế hơn nữa là lỗ chân lông, lỗ chân lông bài tiết ra một thứ mà ngày nay người ta gọi là urê (chính là mồ hôi). Điều này cho thấy trong thân thể chúng ta có cái gì là thanh tịnh đâu. Nên người xưa dùng từ “bị thối”, “túi da” để chỉ thể xác này là vì vậy. Túi da chứa những gì? Chứa máu, chứa mủ, chứa phân. Chúng ta quá tham ái, chấp trước với những thứ này thì quả thật quá sai lầm. Người xưa hình dung thân

thể như một “đầy da thối”, mùi từ thân thể tỏa ra thật khó ngửi, phiền não càng nhiều mùi càng khó ngửi, nhưng với người có tâm thanh tịnh thì hoàn toàn trái lại.

Có rất nhiều người đều biết chuyện Lão Hòa thượng Hư Vân một năm chỉ tắm và cắt tóc một lần, cổ áo dày lớp cặn dầu, y phục trên mình rách nát nhưng người lại có mùi thơm nhẹ. Ấy là bởi tâm thanh tịnh thân liền thanh tịnh. Còn chúng ta ba ngày không tắm thì có mùi khó chịu ngay. Từ đó có thể thấy, công hạnh nông sâu quả thật có thể thay đổi kết cấu tổ chức của thân tâm, đúng như lời dạy của Đức Phật đã nói ở đoạn trước: ***“Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh”***. Vì vậy, chúng ta có thể thể hội được vì sao đức Phật lại dạy Bồ Tát đạo lý rằng ***“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp không may mắn bất thiện xen tạp”***.

Chúng ta phải cố gắng tu thành thân kim cang bất hoại. Tu thân kim cang bất hoại ở cõi thế tục này thì khó nhưng vãng sanh về thế giới Cực lạc thì dễ hơn. Khi sanh về thế giới Cực lạc, mỗi người đều là “sắc thân vàng tía”_ đây chính là sự đại từ, đại bi, đại ân đức Đức Phật dành cho chúng ta, nhưng đời này có thể vãng sanh hay không là do chúng ta có nhìn thấu, buông bỏ hay không! Không thể nhìn thấu, không thể buông bỏ thì đời này chỉ có thể nói kết thiện duyên với Đức Phật A Di Đà và thế giới Tây phương cực lạc, không thể vãng sanh. Muốn đời này chắc chắn vãng sanh thì phải nhìn thấu, phải buông xả. Vì đâu không buông xả được? Vì nhìn không thấu, nếu đã nhìn thấu rồi thì không gì là không buông được. Buông xả chính là tự tại, buông xả rồi thì thật sự an vui liền nhập cảnh giới Phật. Chúng ta vẫn cứ chấp trước kiên cố thì đó chỉ là cảnh giới phàm phu. Buông xả ngã chấp chính là buông xả luân hồi Lục đạo. Vì thân này không phải là thứ thanh tịnh nên không cần ái hộ chấp trước quá mức với nó, nhưng cũng không được tùy ý tổn hại, bởi tổn hại cũng là lỗi lầm. Cứ tùy duyên, tùy duyên là đúng! Cần phải mượn giả để tu thật. Thân thể này là giả tướng, chúng ta mượn cái giả tướng để tu chân thật. Muốn vãng sanh Tịnh độ thì phải mượn thân giả này nỗ lực chăm chỉ niệm Phật, ngoài niệm Phật ra, tất cả thân tâm thế giới buông xả.

Pháp thể xuất thế gian đều không để trong tâm vì pháp của thế xuất thế gian cũng không phải thật. Trong Kinh Đức Phật dạy rất rõ ràng **“Phật pháp nhân duyên sanh”** tức phàm là nhân duyên do sanh pháp đều là hư vọng, không chân thật, nên trong Kinh Kim Cang có câu: **“Pháp còn phải xả hướng hồ phi pháp”**, ngay cả pháp Phật đều không để trong tâm hướng là những thứ khác.

Ngày nay nếu chúng ta chưa nhập được pháp giới Phật thì cũng nên buông xả mọi điều, chỉ còn chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật. “Chấp trì danh hiệu”, chấp là chấp chặt vào danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT, trì là gìn giữ, tuyệt không để mất. Chúng ta nương theo câu Phật hiệu này mà vãng sanh Tịnh độ. Đến được thế giới Tây phương Cực lạc thì buông xả chấp trì danh hiệu, còn khi chưa đạt đến thì không thể buông xả. Giống như đi xe phải mua vé xe vậy, chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà chính là tấm vé, đến nơi rồi thì trả vé cho phòng thu vé. Ngoài việc đó ra thì cái gì cũng đều buông xả. Ấy là việc nên làm rồi!

Chư Phật Bồ tát biết nhờ thân thể để “mượn giả tu thật” thì tướng chính là giả. Phàm tất cả tướng đều là hư vọng, thân tướng cũng hư vọng nên mượn hư vọng tướng này để tu thật. Cái gì là thật? Trí huệ là chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ có nói ba thứ chân thật:

Một là, **“Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”**: “Chân thật chi tế” là cách Thiền tông nói về tâm tánh, còn “khai hóa hiển thị” là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là thật.

Hai là, **“Trụ chân thật huệ”**. “Trụ chân thật huệ” là điều thứ hai trong Tứ niệm xứ quán, tức “Thọ thị khổ”. Sự hưởng thụ Trụ chân thật huệ là điều mà Đại Sư Lục Tổ có dạy trong Đàn Kinh: **“Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”**. Đây là Trụ chân thật, Trụ chân thật huệ thì không sanh phiền não.

Ba là, **“Huệ dĩ chân thật chi lợi”**. Đây là tha thọ dụng (là lợi ích cho chúng sanh). Chúng ta thân tại thế gian nên bố thí cúng dường, làm ích lợi chân thật cho hết thảy chúng sanh.

Phật Bồ Tát trụ thế chỉ có chân thật không có hư vọng. Sự hưởng thụ của các Ngài thật sự là tối cao, là trí huệ, tuyệt không phải phiền não. Chúng ta nên phải hiểu rõ, nên phải học theo.

(Chú giải: Trong một số tác phẩm khác, HT Tịnh Không có giảng về “Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”, “Trụ chân thật huệ”, “Huệ dĩ chân thật chi lợi”. Theo chúng tôi, đây là 3 điều tương đối là khó hiểu, vậy chúng tôi xin tổng hợp lại để các bạn sơ học như chúng tôi có thể tham khảo thêm.

Thứ nhất: “Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”

Nhà Phật thường giảng khai thị, “khai” chính là ý nghĩa của khai thị. Phật, Bồ tát đến để khai thị cho chúng ta về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cũng chính gọi là khai Phật tri kiến (tức là cái thấy biết của Phật). Chữ “Phật” mang ý nghĩa là giác ngộ, tri kiến của giác ngộ. “Tri” là thông suốt tường tận. “Kiến” là kiến giải. Thông hiểu và Kiến giải phải hoàn toàn tương ứng phù hợp với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì tư tưởng kiến giải này mới gọi là chính xác. Chúng sanh đối với những lý này mà không tường tận, không lý giải thì gọi là bế tắc. Bạn gặp những thiện tri thức, những người minh bạch, cụ thể là Phật Bồ Tát thị hiện, được họ đến nói rõ, giảng tường tận cho bạn nghe, chỉ cho bạn thấy; sau khi bạn nghe rồi liền giác ngộ, đó gọi là khai mở bế tắc.

“Hóa” là tường tận, “Hóa” cũng tức là khế nhập cảnh giới. Liên sanh ra biến hoá. Ban đầu mê hoặc điên đảo, hiện tại hoát nhiên đại ngộ, cho nên chỗ này gọi là khai hoá.

“Hiển thị” chính là “thị Phật tri kiến”. Với người căn tánh lanh lợi, Phật vừa giảng thì họ liền thông suốt, đó là người thượng căn; người căn tánh trung hạ vẫn không thể hiểu được, bạn giảng cho họ nghe, họ nửa hiểu nửa ngờ, không thể thấu triệt, cho nên phải tiến thêm một bước là phải hiển thị tám gương để cho họ xem, vậy thì họ mới hoát nhiên đại ngộ, họ mới có thể chân thật tường tận vũ trụ nhân sinh, chính là câu sau: “Chân thật chi tế”.

“Chân thật chi tế” chính là chân tướng của sự thật.

Đây là nói rõ vì sao chư Phật Như Lai đến thế gian để thị hiện. Chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng. Phật, Bồ Tát thị hiện đến thế gian dùng đủ loại thân phận khác nhau: Nam nữ, già trẻ, các ngành nghề, thế nhưng các Ngài biểu hiện ra đều không rời khỏi một nguyên tắc, đó là “Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”.

Thứ 2: “Trụ chân thật huệ” (nghĩa là an trụ vào trí huệ chân thật):

Chữ “Trụ” này là an trụ, trong tâm chúng ta chỉ an trụ nơi trí huệ chân thật thì mới có thể tin sâu không nghi. Phải dùng trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật từ đâu mà có? Tự tánh vốn có, không ở bên ngoài. Phật, Bồ Tát trí huệ chân thật hiển lộ ra, các ngài dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng ở ngay trong công việc, dùng ở ngay trong đối nhân xử thế, tiếp vật. Chân tâm sanh trí huệ chân thật, chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tiểu thừa, tâm bình đẳng là đại thừa. Thanh tịnh không có ô nhiễm, bình đẳng không có giao động, thanh tịnh, bình đẳng cũng chính là Thiên định, tự tánh vốn định.

Thứ 3: “Huệ dĩ chân thật chi lợi” (là ban cho chúng sinh điều lợi ích chân thật): “Huệ” là ban tặng, còn “chân thật chi lợi” là vĩnh sanh thế giới Cực Lạc. Đây chính là chân thật chi lợi. Trước khi chưa vĩnh sanh thì tín, nguyện, trì danh là chân thật chi lợi.

Phàm phu chấp trước thân này, yêu mến thân này; khởi tham ái, chấp trước với thân này quá nặng, mà chấp trước này là gốc của luân hồi Lục đạo. Chúng ta hiểu rõ điều này rồi thì nên buông xả thân kiến, thoát khỏi luân hồi Lục đạo. Luân hồi Lục đạo tuyệt không phải thật, nó chẳng qua là ảo tướng như lời dạy trong Kinh Kim Cang vậy: **“mộng ảo, bọt bóng”**. Ai chấp trước thì tướng này hiện ra, nên buông bỏ chấp trước thì tướng giả cũng không còn. Do đó có thể thấy cảnh giới này là hư huyền, không chân thật.

Trong Hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn gọi cảnh giới này là **“Đồng phân vọng kiến”**. Vọng là hư vọng, kiến là kiến giải. “Đồng phân” là chúng ta đều có điểm giống nhau, tuy là giống nhau nhưng vẫn là mỗi người mỗi khác. Ví dụ

giảng đường này rất sáng, có mấy chục đèn chiếu sáng, đây là “đồng phân cộng kiến”. Nhưng kỳ thật ánh sáng mỗi ngọn đèn không liên quan nhau, giống như là có sự giao hòa ánh sáng với nhau. Thực tế mỗi ngọn đèn mỗi khác, chúng ta giảm bớt một ngọn đèn thì đương nhiên ánh sáng ngọn đèn ấy không còn nữa nhưng đâu ảnh hưởng gì đến ánh sáng mỗi ngọn đèn còn lại. Cho nên mỗi người mỗi cảnh giới, mỗi người mỗi vùng trời đất riêng, mỗi người mỗi vũ trụ riêng, có thể nói mỗi người là một khác biệt, nhưng mỗi người cũng có quan hệ mật thiết là vậy. Chân tướng sự thật này phải thể hội tỉ mỉ.

Cho nên không thể nói giống, cũng không thể nói không giống. Như ánh sáng đèn vậy, chúng ta không thể nói chúng không giao hòa vì rõ ràng ánh sáng mấy chục ngọn đèn hòa với nhau, cũng không thể nói nó thật sự hòa vào nhau vì tắt một ngọn đèn thì chỉ có ánh sáng ngọn đèn ấy không còn nữa. Phật pháp nói rõ chân tướng sự thật bằng câu **“Phi nhất phi dị”** để diễn đạt điều này, nghĩa là không thể nói một cũng không thể nói không phải là một. Đây không phải lời mơ hồ mà thực là bản chất chân tướng sự thật.

Ngày nay chúng ta đọa lạc luân hồi Lục đạo vốn không liên can tới ai, là hoàn toàn tự mình vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chân tướng sự thật này ta phải thấu hiểu, không thấu hiểu được rất khó thoát khỏi luân hồi. Đức Phật tận tâm khuyên dạy chúng ta, chúng ta còn nghi ngờ, không tin tưởng, còn quyết chấp trước thành kiến của bản thân (mà thành kiến chính là ngã kiến). Vì thế chỗ này Đức Phật phải dùng phương tiện trí huệ viên mãn cao độ để dạy chúng ta “Quán thân bất tịnh”.

Khi chúng ta thật sự hiểu rõ thân tướng này vốn không thanh tịnh thì sẽ không tham luyến nó, càng không vì nó mà tạo tội nghiệp. Đa phần chúng sanh vì thân này mà tạo nghiệp, chính là vì để thân được hưởng thụ, mê lạc vào ngôi nhà thân xác mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm việc bất như ý cho đời sau. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấu, thứ nhất nhìn thấu ngôi nhà thân xác, chân tướng ngôi nhà thân xác, triệt để thấu hiểu rõ ràng. Hiểu rõ rồi có phải không cần thân thể nữa không? Không! Mà phải dùng thân này để thay ta tu tích công đức. Người thế gian mê ngôi nhà xác thân, dùng thân tạo tác tội nghiệp, còn

Phật, Bồ Tát dùng thân này tích lũy công đức. Do đó nên hiểu rằng ngôi nhà thân xác chỉ là công cụ không phải mục đích, điều này phải nhận thức rõ ràng.

Kinh văn có dạy là “tự tha thân, tất cả sắc pháp đều không tịnh”, tức thân của chúng ta, thân và sắc thân của tất cả chúng sanh hữu tình đều là vật không tịnh. Vì sao thân không tịnh? Vì tâm không thanh tịnh, tâm ô nhiễm nên thân cũng ô nhiễm. Nếu tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, ấy gọi là “Cảnh tùy tâm chuyển”. Thân với tâm về mặt tương đối mà nói, thì thân chỉ là cảnh giới của tâm, thân chính do tâm biến hiện ra. Phần mở đầu bốn Kinh này có câu dạy rằng: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”** thì thân cũng là từ tâm tướng sanh. Khi chúng ta đầu thai, chúng ta có “tướng”, “tướng” mới biến thành thân. Vì đâu tướng mạo của chúng ta thành như vậy? Vì tướng mạo này là thứ chúng ta đã “tướng” trước lúc đầu thai, chúng ta thích tướng mạo này thì biến thành tướng mạo này. Người thế gian cho rằng tướng mạo là do di truyền, con cái giống ba hoặc giống mẹ, nhưng với Phật pháp thì ấy là do chúng ta tướng, thích tướng mạo ba, mẹ nên biến thành tướng mạo như vậy. Ấy không phải là di truyền mà là do “tướng” sinh ra, như câu **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”** vậy.

Người xưa có nói trước 40 tuổi thì những gì chúng ta nhận được hôm nay đều là do ảnh hưởng của kiếp trước. Sau 40 tuổi, dung mạo sức khỏe thân thể mình sẽ do mình chịu trách nhiệm. Tại sao vậy? Vì những vọng tưởng, tư tưởng trong đời mình sẽ biến đổi dung mạo của chính chúng ta. Nếu chúng ta có ý niệm ác, hành vi ác thì tướng mạo tự nhiên ngày càng hung ác; ngược lại tâm địa lương thiện, từ bi thì tướng mạo ngày càng đẹp. Nhìn dung mạo, thể chất sẽ biết được chúng ta “tướng” gì, “tư” gì và “niệm” gì.

Nếu như chúng ta có thể y theo Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo tu hành, **“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không mảy may xen tạp bất thiện”** thì dung mạo nhất định được giống Bồ Tát. Ngày nay thể chất và dung mạo chúng ta không đạt đến được trình độ của Bồ Tát là do chúng ta tuy tu thiện nhưng còn xen tạp bất thiện, nên chúng ta không thể đạt đến quả báo thù thắng như vậy. Vì vậy một người tu hành có công phu hay không thì không cần phải nói, chỉ nhìn qua thể chất, tướng mạo, hành vi là

biết, đâu thể che giấu được! Nếu che giấu được thì chỉ là che giấu với người ngu, với người có trí huệ thì sao có thể che giấu.

Thứ hai “Quán thọ thị khổ”. Thọ nghĩa là hưởng thụ, nói chính xác hơn đây là sự cảm thụ của chúng ta. Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì hết thấy những thứ tiếp nhận được đều là khổ, chẳng chút gì an vui. Kinh văn dùng “Tam khổ”, “Bát khổ” để giảng rõ cho chúng ta hiểu chân tướng sự thật.

Tam khổ là gồm Khổ khổ, Hoại khổ và Hành khổ.

Còn Bát khổ thực tế chính là Khổ khổ trong Tam khổ. Khổ khổ, chữ “khổ” phía sau là danh từ, chữ “khổ” phía trước vừa là động từ vừa là tính từ. Bốn loại khổ: sanh, lão, bệnh, tử thì mọi chúng sanh đều không thể tránh được. Thế gian này trên là hoàng đế dưới đến người ăn mày đều không cách nào tránh khỏi. Khổ của sự sanh chúng ta đã quên rồi, nhưng trong Kinh Phật giảng rất rõ ràng, chúng sanh không thoát ra khỏi luân hồi Lục đạo chính là phải tiếp nhận sự xuất hiện sanh mạng lần sau, vì vậy lại có sanh, có sanh thì sẽ có cái khổ của sự già nua, bệnh tật và chết chóc. Những cái khổ này chính bản thân chúng ta hoàn toàn có thể trải nghiệm được, nhất là trong xã hội ngày nay, con cháu hiếu thuận ngày càng ít nên những người già tội nghiệp biết bao. Lại thêm thế hệ sau không hiếu thuận chăm sóc thế hệ trước, khác nào chúng ta đang gieo nhân bất thiện thì thế hệ sau sao có thể chăm sóc lại chúng ta được? Đây là nhân duyên quả báo, ngày nay tạo nhân bất thiện, quả báo chắc chắn bất thiện.

Trong Bát khổ thì sanh, lão, bệnh, tử là sự khổ bên trong thân thể.

Khổ ngoài thân cũng quy nạp ba loại gồm: Oán tắng hội khổ, Ái biệt ly khổ và Cầu bất đắc khổ.

Một là “Oán tắng hội” tức người, việc, môi trường sống chúng ta không thích nhưng lại cứ gặp, không cách nào tránh khỏi. Khổ này hầu như mỗi người trong đời đều gặp phải.

Thứ hai là Ái biệt ly khổ, tức là người, sự việc, hoàn cảnh sống chúng ta ưa thích không thể duy trì dài lâu. Đây là sự thật tồn tại phổ biến trong xã hội ngày nay.

Thứ ba là Cầu bất đắc khổ. Chúng ta hy vọng, nguyện cầu nhưng không thực hiện được. Ba loại khổ này bao quát hết sự khổ ngoài thân chúng ta rồi.

Một điều cuối cùng là “Ngũ ấm xí thành khổ”.

(Chú giải: Ngũ ấm, ngũ là 5, ấm là ngăn che không thấy được thật tướng của các pháp, gồm có:

- *Sắc ấm: Chỉ cho thân.*
- *Thọ ấm: Chỉ cho các cảm thọ như khổ vui, nóng lạnh...*
- *Tưởng ấm: Chỉ cho các thứ tưởng, tưởng quá khứ, tưởng vị lai và tưởng hiện tiền...*
- *Hành ấm: Chỉ cho sự luân chuyển của tâm thức...*
- *Thức ấm: Chỉ cho sự hiểu biết...*
- *Còn xí thành có nghĩa là sung mãn, là đầy đủ, là quá cái bình thường...thân tâm dồi dào biến diệt, phút phút chẳng dừng, như ngọn lửa bùng bùng không khác.)*

Phân tích tám loại khổ ấy thì bảy loại đầu thuộc về quả báo, loại sau cùng thuộc về nhân khổ. Nói cách khác, nguyên nhân dẫn đến sanh, lão, bệnh, tử, oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc là do ngũ ấm xí thành. Theo cách nói ngày nay “Ngũ ấm” chính là thân tâm chúng ta không khỏe mạnh, thân tâm đều đang tạo nghiệp bất thiện nên mới nhận quả báo bất thiện. Nếu thân tâm khỏe mạnh, tạo thiện nghiệp như lời Kinh Phật dạy: “ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp” thì tám loại khổ liền không còn nữa.

Thứ ba “Quán tâm vô thường”. Đây là điều quan trọng nhất. “Tâm” là vọng tâm, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tâm là cái vô thường, mỗi sát na đều bất trụ; ý niệm sanh – diệt giống như thác lũ, ta phải biết làm thế nào để phòng bị, khai thông. Chỉ có Phật pháp cao cấp mới là phương pháp giải quyết triệt để giúp chúng ta buông xả vọng tưởng, thường trụ chân tâm. Đây mới thực là phương pháp chính đốn tận gốc cứu cánh triệt để.

Tâm là chỉ ý niệm, ý niệm là hư vọng, không phải chân thật. Trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là ***“Thường trụ chân tâm”***. Thường trụ là vĩnh viễn không biến đổi, chân tâm thì vĩnh viễn không biến đổi, thanh tịnh tịch diệt mới là chân tâm. Ngày nay chân tâm của chúng ta khởi lên ý niệm thì ý niệm ấy là vô minh. Vô minh là tướng động, chân tâm là tịch tĩnh bất động.

Nhà Phật giảng về tu hành, trong tu hành quan trọng nhất là thiền định. Vì sao Phật giáo xem trọng thiền định như vậy? Vì khi nói thiền định thì không phải chỉ Thiền tông tu thiền định mà thực chất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều là tu thiền định. Niệm Phật cũng là tu thiền định. Tam học Giới – Định – Huệ mà xa rời Định thì sao có trí huệ? Thiền định sanh trí huệ, loạn tâm sanh phiền não, loạn tâm chính là tạp niệm, niệm trước diệt rồi niệm sau sanh; mỗi phàm phu trong Lục đạo đều như thế, cả ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Chúng ta đem ý nghĩ ngừng lại chính là Định (tức là chỉ). Công phu chân thật chính là làm thế nào dừng lại được vọng tâm. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau nhưng pháp môn niệm Phật là pháp môn tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn, nghĩa là dùng cách niệm Phật để dừng mọi vọng tâm lại.

Căn nguyên luân hồi Lục đạo là gì? Chính là vọng tưởng. Thế nên, Phật dạy chúng ta dùng một câu “A Di Đà Phật” để dừng ý niệm, một ý niệm dừng nghỉ thì tất cả ý niệm cũng dừng. Làm thế nào để công phu niệm Phật được đắc lực? Khi vọng niệm mới khởi liền niệm “A Di Đà Phật”. Khi nào ở đâu cũng phải cảnh giác cao độ, bất kể ý niệm là thiện hay ác đều nên dẹp sạch. Vì sao vậy? Vì thiện niệm thì sanh vào Tam thiện đạo, ác niệm thì đọa lạc Tam ác đạo đều là không vượt ra lục đạo luân hồi. Chỉ có tịnh niệm mới thoát khỏi lục đạo luân hồi mà thôi.

Người thế tục biết rằng thiện niệm thì tốt, ác niệm thì không tốt, nhưng đó chỉ là biết một mà không biết hai. Thiện niệm sẽ hưởng phước trong Tam thiện đạo, sau khi hưởng hết phước ác nghiệp lại hiện tiền nên phương pháp này không phải cứu cánh. Pháp cứu cánh là ***“Lưỡng biên bất lập, trung đạo bất tồn”*** (nghĩa là: *Hai bên đã chẳng lập thì Trung Đạo cũng chẳng còn*). Thiện

Vậy nên vọng tưởng hẳn không phải là điều tốt đẹp. Ví như chúng ta có tư tưởng thì tư tưởng cũng chắc gì là tốt đẹp? Ta thấy cách tạo chữ của người Trung Quốc xưa mới thực sáng suốt làm sao, trên chữ “tâm” là có một ô vuông phân nhỏ (tức chữ “điền”) thì gọi là “tư”, trong “tâm” có tướng thì gọi là “tướng”. Tức là trong tâm khởi phân biệt gọi là “tư”, vướng vào tướng gọi là “tướng”. Tức là trong tâm khởi phân biệt gọi là “tư”, vướng vào tướng gọi là “tướng” nên mới nói tư và tướng đều không phải thứ tốt đẹp. Chúng ta bỏ đi những “ô vuông” đi, bỏ “tướng” đi, chơn tâm lập tức hiện tiền. Còn tư, còn tướng là phạm phu lục đạo, lìa tư, lìa tướng liền thoát khỏi lục đạo. Vì vậy, còn dụng tư tưởng thì còn chướng ngại trí huệ chân thật, không dụng tư tưởng thì ấy là trí huệ chân thật.

Chúc bạn:

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!